

Số: /SGDDĐT-GDTrH&TX

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2023

V/v hướng dẫn thực hiện kiểm tra,  
đánh giá năm học 2023-2024

Kính gửi:

- Trưởng phòng các Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về đánh giá học viên (sau đây gọi chung là học sinh) theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là Chương trình giáo dục phổ thông), Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với học sinh phổ thông cấp Trung học và Giáo dục thường xuyên năm học 2023-2024 như sau:

## **I. Mục đích – Yêu cầu**

- Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học sinh điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

- Đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan và thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau vì sự tiến bộ của học sinh, chú trọng đánh giá quá trình học tập, không gây áp lực, không so sánh học sinh với nhau và coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh.

- Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

## **II. Kiểm tra, đánh giá<sup>(1)</sup>**

### **1. Đánh giá thường xuyên**

a) Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: Hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập,... phù hợp với đặc thù môn học.

b) Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục

---

<sup>(1)</sup> Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006: Rà soát, bổ sung, hoàn thiện để tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

của tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định.

## 2. Đánh giá định kì<sup>(2)</sup>

### a) Về tổ chức thực hiện đánh giá

- Tổ chức kiểm tra chung linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể các đơn vị và thực hiện cho các khối lớp, bao gồm các môn học: Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí (Lịch sử và Địa lí), Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân), Vật lí, Hóa học, Sinh học (Khoa học tự nhiên), Tiếng Anh.

- Các môn còn lại (nếu không tổ chức tập trung): Tổ chuyên môn thống nhất trong tổ giao cho giáo viên bộ môn tổ chức thực hiện kiểm tra tại lớp bảo đảm thời gian, nội dung theo đúng quy định.

- Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số phải được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra; đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá.

### b) Hình thức kiểm tra, đánh giá

- Đối với các khối lớp từ 6 đến 11, các môn học: Toán, Lịch sử, Địa lí (Lịch sử và Địa lí), Giáo dục kinh tế và pháp luật (Giáo dục công dân), Vật lí, Hóa học, Sinh học (Khoa học tự nhiên), Tin học, Công nghệ kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận theo tỉ lệ phù hợp với nội dung kiểm tra và đặc trưng từng môn học để nâng cao hiệu quả, bảo đảm đánh giá toàn diện mức độ đáp ứng các yêu cầu cần đạt đã quy định trong chương trình.

- Đối với các môn học còn lại và khối lớp 12, căn cứ vào tình hình thực tế của từng đơn vị để lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp trên cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục, đáp ứng theo đúng các quy định.

c) Mức độ, nội dung đề kiểm tra: Tỉ lệ tổng các mức độ đánh giá là 100%, cụ thể: Nhận biết từ 30-40%; Thông hiểu từ 30-40%; Vận dụng 20%; Vận dụng cao 10%. ***Đối với Chương trình giáo dục thường xuyên, tỉ lệ tổng các mức độ đánh giá là 100%, cụ thể: Nhận biết từ 30-40%; Thông hiểu từ 30-40%; Vận dụng 30% (không có vận dụng cao).***

d) Phạm vi kiểm tra, đánh giá: Là toàn bộ nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình môn học được thực hiện từ tuần đầu học kì đến tuần thực hiện bài kiểm tra, đánh giá định kì của học kì đó. Đối với đề kiểm tra cuối kì phải có nội dung kiến thức thuộc nửa đầu của học kì đó, tùy vào từng bộ môn mà các đơn vị phân bổ tỉ lệ cho phù hợp.

---

<sup>(2)</sup> Đánh giá định kì (không thực hiện đối với cụm chuyên đề học tập ở cấp trung học phổ thông), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập,...

Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau: Nhận biết (Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học); Thông hiểu (Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kỹ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học); Vận dụng (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học); Vận dụng cao (Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học).

**3. Thời gian làm bài kiểm tra và số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên; định kì:** Thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư về đánh giá học sinh của Bộ GDĐT.

**4. Xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra**

a) Cấu trúc và các thông tin cơ bản của ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra (*theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm*).

b) Bài kiểm tra theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm đánh giá là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số. Số điểm tính cho 01 câu trắc nghiệm do tổ chuyên môn (hay do giáo viên môn học) quyết định cho phù hợp với ma trận, đặc tả đề kiểm tra. Số điểm của câu tự luận được quy định trong hướng dẫn chấm nhưng phải tương ứng với tỉ lệ điểm được quy định trong ma trận.

c) Tùy thuộc vào đặc thù từng môn học việc trình bày ma trận và bảng đặc tả có thể áp dụng linh hoạt nhưng phải rõ về tên chủ đề/bài học và số tiết trong mỗi chủ đề/bài học; nội dung/đơn vị kiến thức/kỹ năng; yêu cầu cần đạt của chương trình; hình thức kiểm tra; tổng số câu (trắc nghiệm, tự luận); điểm số; tỉ lệ các mức độ và tổng số điểm.

d) Không được chọn câu ở mức độ vận dụng và câu ở mức độ vận dụng cao trong cùng một đơn vị kiến thức.

đ) Đối với câu hỏi trắc nghiệm, mỗi câu phải có 04 lựa chọn, trong đó có duy nhất 01 lựa chọn đúng và đối với câu hỏi tự luận mỗi mức độ vận dụng và vận dụng cao gồm có tối thiểu 02 ý (trong 01 câu) hoặc từ 02 câu.

**5. Xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá**

Kiểm tra, đánh giá thực hiện trong nhà trường phải được xây dựng thành quy chế trên cơ sở quy định cụ thể các nội dung sau:

a) Quy định về phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh.

b) Quy định chặt chẽ, nghiêm túc, an toàn và bảo mật ở tất cả các khâu ra đề, in sao; coi và chấm kiểm tra; bảo đảm thực chất, chính xác, khoa học, công bằng, khách quan đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

c) Quy định về việc học sinh phúc khảo bài kiểm tra (nếu có) và thời gian học sinh phúc khảo; quy định về việc tổ chức chấm phúc khảo và thống nhất cách xác định điểm phúc khảo.

d) Quy định trả bài kiểm tra và sửa bài; công bố kết quả kiểm tra: Thời gian và cách thức trả bài kiểm tra và sửa bài; thời gian và cách thức công bố điểm kiểm tra, công bố kết quả kiểm tra của học sinh.

**III. Tổ chức thực hiện**

**1. Phòng GDĐT**

a) Hướng dẫn các trường trung học cơ sở xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá cần lưu ý bảo đảm tuyệt đối tính bảo mật, độ tin cậy, tính chính xác trong biên soạn đề; bảo mật trong in sao đề; coi và chấm kiểm tra nghiêm túc, khách quan, chính xác tạo sự công bằng cho học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế của từng đơn vị; phổ

biển, công khai trong tập thể nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh các Thông tư, quy định, quy chế kiểm tra, đánh giá trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn, đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra theo quy định và tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ, đột xuất về Sở GDĐT khi có yêu cầu.

## **2. Đơn vị trực thuộc Sở GDĐT**

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá cần lưu ý bảo đảm tuyệt đối tính bảo mật, độ tin cậy, tính chính xác trong biên soạn đề; bảo mật trong in sao đề; coi và chấm kiểm tra nghiêm túc, khách quan, chính xác tạo sự công bằng cho học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị; phổ biến, công khai trong tập thể nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh các Thông tư, quy định, quy chế kiểm tra, đánh giá trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

b) Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu, đề xuất giải pháp triển khai thực hiện phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học; tăng cường công tác rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện xây dựng ma trận và bảng đặc tả đề kiểm tra theo quy định và báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ, đột xuất về Sở GDĐT khi có yêu cầu.

### **\* Ghi chú**

- Đối với môn Tiếng Anh thực hiện theo Công văn số 1206/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 24/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2022-2023. Mỗi bài kiểm tra định kỳ có từ 30 đến 50 câu hỏi ở cả 4 mức độ theo tỉ lệ: 30% nhận biết, 40% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao. Trong đó, 30% vận dụng các đơn vị phân chia phù hợp với cấu trúc bài kiểm tra, đánh giá định kỳ theo hướng dẫn của Sở GDĐT và phù hợp trình độ học sinh, nhưng tỉ lệ nhận biết và thông hiểu vẫn phải đảm bảo theo yêu cầu.

- Công văn này thay thế các Công văn của Sở GDĐT, cụ thể: Công văn số 1466/SGDĐT-GDTrH-TX&CN ngày 02/11/2020 về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ học sinh từ năm học 2020-2021; Công văn số 1505/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 14/10/2022 về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá từ năm học 2022-2023 và Công văn số 1525/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 17/10/2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Công văn 1505 của Sở GDĐT.

Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời Công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học và Thường xuyên) để được hướng dẫn./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên (để th/h);
- Trường PTNK, HL và TĐTT (để th/h);
- Trường TH, THCS và THPT Tương Lai (để th/h);
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, H.H, 03b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thanh Danh**